|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUÄN 9  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: 953 /GDĐT  Về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I  năm học 2015-2016 Cấp Tiểu học | **CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Quận 9, ngày 27 tháng 11 năm 2015* |

**Kính gởi: Ông (Bà) Hiệu trưởng các trường tiểu học.**

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ văn bản số 3735/GDĐT-TH ngày 19 tháng 11 năm  2015 Về hướng dẫn kiểm tra định kì cuối học kì I Cấp Tiểu học;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2015 – 2016 cấp Tiểu học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9;

     Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc kiểm tra và sơ kết cuối học kì I  như sau:

**I/- KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1:**

**1.** Thời gian kiểm tra :

- Hiệu trưởng cần chủ động xếp lịch kiểm tra sao cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường theo thống nhất sau:

\* Môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh, Tin học : Tuần 17 từ ngày 14/12 đến ngày 18/12/2015.

\* Môn Tiếng Việt, Toán: Tuần 18 (từ ngày 21/12 đến 25/12/2015)

- Nhà trường cần lập kế hoạch kiểm tra cụ thể (về thời gian kiểm tra, phân công việc ra đề, duyệt đề, phương án tổ chức coi và chấm bài kiểm tra…) nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo hạn chót ngày 04/12/2015 (Tổ Tiểu học).

**2.**  Đề kiểm tra:

Phòng Giáo dục giao nhiệm vụ cho Hiệu trưởng chỉ đạo việc thực hiện đề kiểm tra (phân công cụ thể người soạn đề, người duyệt đề) với các yêu cầu sau:

- Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT;

- Đảm bảo theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng Khối lớp;

- Chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh;

- Bảo mật đề kiểm tra trong cả quá trình từ việc ôn tập cho học sinh đến việc duyệt và sao in đề …

- Nội dung đề kiểm tra cần cập nhật các nội dung đã được chỉ đạo trong các chuyên đề, tập huấn bồi dưỡng hè và từ đầu năm học đến giờ.

**3.**  Việc chấm bài:

- Do giáo viên chủ nhiệm chấm, thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT.

- Bài kiểm tra phải được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế của học sinh thật tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng, rèn luyện cho các em trong học kì II.

- Phần cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân.

**4.** Kiểm tra cuối học kì I là việc làm bình thường nhằm nắm bắt tình hình học tập của học sinh. Do đó, hiệu trưởng nhắc nhở giáo viên không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra. Trong khi kiểm tra, Giáo viên chủ nhiệm coi kiểm tra tại lớp mình phụ trách, tổ chức cho học sinh làm dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng.

**5.** Đối với các môn kiểm tra cần bám sát những quy định tại điều 10 của thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, cụ thể đối với từng môn học cần căn cứ theo văn bản số 4161/GDĐT-TH ngày 21 tháng 11 năm  2014 Về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I năm học 2014-2015 Cấp Tiểu học.

- Riêng đối với môn tiếng Anh (bao gồm tiếng Anh tăng cường, đề án và tự chọn) thì đề kiểm tra được soạn theo ngữ liệu của các bộ sách đã quy định tại mục 5.5.1 của văn bản số 4161/GDĐT-TH, đồng thời bổ sung thêm 2 bộ sách Family and Friends – Special Edition và I – Learn Smart Start.

**II/- CHUẨN BỊ SƠ KẾT HK I:**

1. Các trường cần tổng hợp báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn (theo 2 mẫu sẽ gởi qua email của trường, nếu có mẫu mới Phòng GD sẽ cung cấp sau), nộp qua email của Thầy Nguyễn Văn Trường Phước: [truongphuocq9@gmail.com](mailto:truongphuocq9@gmail.com), hạn chót ngày 28/12/2015.

- Riêng môn Tiếng Anh sẽ báo cáo sơ kết và số liệu thống kê HKI (theo mẫu HK2 năm học trước) bằng văn bản và qua địa chỉ email của cô Đoàn Thị Mai Hương: [nguyenminhanh0809@gmail.com](mailto:nguyenminhanh0809@gmail.com), hạn chót ngày 25/12/2015.

2. Báo cáo sơ kết Học kỳ I của nhà trường phải đánh giá được tất cả các hoạt động đã đề ra trong kế hoạch năm học, nêu rõ các mặt đã đạt được và chưa đạt được, phân tích nguyên nhân và biện pháp sẽ tiếp tục thực hiện trong HKII (lưu ý các nhiệm vụ trọng tâm năm học). Báo cáo sơ kết Học kỳ I đóng thành tập bao gồm cả thống kê và các báo cáo khác (môn Tiếng Anh, Sơ kết TT30…).

- Thời hạn nộp báo cáo sơ kết về Phòng Giáo dục và Đào tạo hạn chót ngày 31/12/2015.

Phòng GD&ĐT đề nghị Hiệu trưởng các trường triển khai nội dung văn bản này đến từng thành viên trong nhà trường để thực hiện việc kiểm tra cuối học kì I nhẹ nhàng, không căng thẳng nhưng thật sự có chất lượng, đạt yêu cầu và kết thúc kế hoạch HK I thành công tốt đẹp./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

***Nơi nhận: (Đã ký)***

- Trưởng phòng (để b/c);

-   Như trên;

-   Lưu VT, TiH.

**Nguyễn Văn Quí**

**MỘT SỐ LƯU Ý KHI SOẠN ĐỀ**

(Căn cứ văn bản số 4161/GDĐT-TH ngày 21 tháng 11 năm  2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I năm học 2014-2015 Cấp Tiểu học)

**5.1 – Môn Toán**:

***5.1.1- Thời gian làm bài:***

+ Lớp 1: 35 phút

                 + Lớp 2, 3, 4, 5 : 40 phút

***5.1.2- Đối với các mạch kiến thức***:

a-        Số học ( khoảng 50%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.

b-        Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 27%) : tập trung về các bảng đơn vị đo

c-        Yếu tố hình học (khoảng 23%) : Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.

d-        Giải toán có lời văn được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng. Lưu ý:

+ Lớp 1 : Nhìn mô hình điền phép tính

+ Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính.

+ Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính

+ Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính

+ Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính

***5.1.3-  Đối với mức độ nhận thức: ( dựa vào TT.30)***

+ Mức 1: Khoảng 50%

+ Mức 2 : Khoảng 30%

+ Mức 3: Khoảng 20%

***5.1.4-***  ***Ra đề thi theo ma trận***

                 + Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kĩ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi

                 + Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho các câu hỏi.

*( Tham khảo một số ví dụ trong hướng dẫn TT.30/2014)*

**5.2- Môn Tiếng Việt:**

       - Bám sát các nội dung đã được tập huấn trong đợt bồi dưỡng chuyên môn về “Ra đề và thẩm định đề” ngày 29 – 20/7/2014, qua đó đặc biệt chú ý các nội dung sau:

           +   Đảm bảo các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra

          Nhận biết: khoảng 50%

          Thông hiểu: khoảng 30%

          Vận dụng: khoảng 20%

+   Nội dung đề thi được xây dựng theo ma trận đã tập huấn, yêu cầu đảm bảo mức độ chuẩn kiến thức, kĩ năng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

            +   Nội dung kiểm tra theo từng khối lớp (dạng bài đọc thầm, đọc thành tiếng, chính tả, tập làm văn, số lượng câu hỏi theo từng phần, thời gian hoàn thành nội dung kiểm tra theo quy định…).

           +   Tỉ lệ điểm giữa các nội dung kiểm tra trong đề theo từng khối lớp.

**5.3- Môn Khoa- Sử -Địa**

 Khoa học: Kiểm tra cho điểm cuối HK1 và cả năm

 Sử - Địa: Kiểm tra cho điểm cuối HK1 và cả năm. Mỗi phân môn chiếm 50% số lượng kiến thức của bài kiểm tra.

***5.3.1. Xác định hình thức đề kiểm tra***

- Đề kiểm tra (viết) có các hình thức sau:

+ Đề kiểm tra tự luận;

+ Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan;

+ Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.

- Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.

- Có thể soạn đề kiểm tra kết hợp hai hình thức: phần trắc nghiệm khách quan độc lập với bài kiểm tra phần tự luận.

-         Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

***5.3.2. Thời gian làm kiểm tra: Từ 35 đến 40 phút.***

***5.3.3.  Các yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn***

+  Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình;

+  Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;

+  Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể;

+ Không nêntrích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa;

+ Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh;

+ Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với những học sinh không nắm vững kiến thức;

+ Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh;

+ Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra;

+  Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;

+  Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất;

+ Hạn chế đưa ra phương án “*Tất cả các đáp án trên đều đúng*” hoặc “*không có phương án nào đúng*”.

***5.3.4. Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận:***

            +  Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình;

            + Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;

            +  Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;

            +  Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo;

            +  Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;

            +  Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh;

            +  Yêu cầu học sinh phải hiểu nhiều hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin;

**5.4- Môn Tin học:**

***5.4.****1****- Thời gian làm bài kiểm tra:***

Bài kiểm tra tin học được tiến hành trong thời gian một tiết học, với 30% thời gian cho bài tập lý thuyết và 70% cho bài tập thực hành.

***5.4.2- Đề kiểm tra:***

            Giáo viên tin học dạy khối lớp nào thì ra đề kiểm tra cho khối lớp đó, mỗi khối chuẩn bị ba đề kiểm tra và cho tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên một trong các đề kiểm tra này.

            Đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn tin học được hướng dẫn kèm theo văn bản số 3393/GDĐT-TH, đề kiểm tra bao gồm hai phần: cho phần lý thuyết và cho thực hành.

            Khuyến khích ra đề kiểm tra lý thuyết dưới dạng trắc nghiệm, có thể sử dụng các phần mềm tạo trắc nghiệm để chuẩn bị sẵn cho học sinh làm bài trắc nghiệm ngay trên máy tính.

            Đề kiểm tra thực hành bảo đảm có nhiều dạng bài tập từ cơ bản (Thực hành theo mẫu cho sẵn) đến nâng cao (Thực hành sáng tạo).

***5.4.3- Đánh giá***

            Kết quả kiểm tra là kết quả tổng cộng từ hai phần lý thuyết và thực hành với tỉ lệ 50% lý thuyết và 50% thực hành.

            Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT.

**5.5- Môn Tiếng Anh:( Tăng cường TA- TA tự chọn- TA đề án)**

**5.5.*1. Nội dung kiểm tra***:

            - Nội dung đề kiểm tra cần đáp ứng theo yêu cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ GD&ĐT và tiệm cận với các chuẩn đánh giá quốc tế (Cambridge hoặc TOEFL Primary).

-Bám sát theo công văn số 3501/GD-ĐT-TH về “Hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2014 – 2015”.

- Học sinh học theo bộ sách nào, đề kiểm tra được soạn trên ngữ liệu của sách đó (***Gogo Loves English, Family and Friends, Let’s Learn English, UK English Program***)

***5.5.2. Thời gian làm bài kiểm tra:***

 - Bài kiểm tra cuối học kì I môn tiếng Anh được tiến hành trong thời gian 60 phút cho 03 kĩ năng: Nghe, Viết, Đọc (20 phút cho 1 kĩ năng). Riêng kĩ năng Nói, giáo viên kiểm tra theo các tiết dạy trên lớp.

***5.5.3. Đề kiểm tra:***

            a. Mức độ đánh giá đối với học sinh chương trình TCTA (8 tiết/tuần) HKI:

+Lớp 1: không thực hiện kiểm tra cuối học kì I

+  Lớp 2: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau

    10/15 khiên của mức độ STARTERS

    2 sao/TOEFL Primary Step 1.

+  Lớp 3: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau

    15/15 khiên của mức độ STARTERS

    3 sao/TOEFL Primary Step 1.

+  Lớp 4: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau

    10/15 khiên của mức độ MOVERS

    4 sao/TOEFL Primary Step 1.

    2 huy hiệu / TOEFL Primary Step 2

+  Lớp 5: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau

    10/15 khiên của mức độ FLYERS

    3 huy hiệu/TOEFL Primary Step 2.

b. Mức độ đánh giá đối với học sinh chương trìnhTiếng Anh tự chọn và Tiếng Anh Đề án (4 tiết/tuần) HK1:

+ Lớp 1: không thực hiện kiểm tra cuối học kì I

+  Lớp 2: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:

    5/15 khiên của mức độ STARTERS

    1 sao/TOEFL Primary Step 1.

+  Lớp 3: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:

    8/15 khiên của mức độ STARTERS

    2 sao/TOEFL Primary Step 1.

+  Lớp 4: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:

    12/15 khiên của mức độ STARTERS

    3 sao/TOEFL Primary Step 1.

    1 hiệu / TOEFL Primary Step 2

+  Lớp 5: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:

    8/15 khiên của mức độ MOVERS

    2 huy hiệu/TOEFL Primary Step 2.

***5.5.4. Đánh giá***:

    Kết quả kiểm tra là kết quả trung bình cộng từ 04 kĩ năng: nghe, nói, đọc,viết.